TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số D, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Thái Trường H, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 2A Khu II, Phân trại số 02 thuộc Trại giam T – Bộ C1.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lưu Thị B trình bày: Bà B và ông H chung sống với nhau từ cuối năm 2021, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07-01-2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì hai bên đã

bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông H không lo làm ăn mà có các hành vi lừa gạt tiền người khác, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 08 năm 2022, sau đó ông H thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt giam cho đến hiện tại. Nay bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà B yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của bị đơn ông Thái Trường H:* Ông H và bà B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. C sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên hai bên không còn chung sống, sau đó ông H bị bắt giam cho đến hiện tại. Qua yêu cầu khởi kiện của bà B thì ông H có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho bà Lưu Thị B được ly hôn với ông Thái Trường H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lưu Thị B và ông Thái Trường H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07-01-2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị B và ông Thái Trường H là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Lưu Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Thái Trường H hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 02 thuộc Trại giam T, địa chỉ tại xã T, huyện T, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự:

Xét thấy bà Lưu Thị B và ông Thái Trường H vắng mặt và có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về hôn nhân:

Đến thời điểm mở phiên tòa, bà B không có ý kiến thay đổi, rút lại yêu cầu ly hôn đối với ông H. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25-3-2024, ông H đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà B, đồng ý ly hôn với bà B. Như vậy căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa bà B và ông H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Lưu Thị Ba p chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Thái Trường H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị B đối với ông Thái Trường H.

Cho bà Lưu Thị B được ly hôn ông Thái Trường H.

2. Về án phí: Bà Lưu Thị B có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003509 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị B và ông Thái Trường H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng